

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán riêng	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	10 – 30

011
CÔNG
TY
KIỂM
TOÁN
ĐỘC LẬP
PA V
CHI
MI

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I

Địa chỉ: Số 88 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I (dưới đây được gọi là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102326 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07/06/2000. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về chức năng kinh doanh, vốn điều lệ, trụ sở chính của Công ty cũng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chuẩn y tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ nhất đến lần thứ 12 ngày 04/06/2021.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100102326 thay đổi lần thứ 12 ngày 04/06/2021 là 142.499.690.000 đồng (*Một trăm bốn mươi hai tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*).

Trụ sở chính của Công ty tại số 88 Trường Chinh, quận Đống Đa, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Hương	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Lê Anh Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị

Ban Giám đốc

Ông Lê Anh Tuấn	Giám đốc	<i>Bổ nhiệm từ 01/01/2022</i>
Ông Lê Đức Liên	Giám đốc	<i>Miễn nhiệm từ 01/01/2022</i>

Ban Kiểm soát

Ông Đặng Tiếp	Trưởng ban kiểm soát
Ông Trần Hồng Quỳnh	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Vũ Văn Đôn	Thành viên Ban kiểm soát

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Theo nhận định của Ban Lãnh đạo, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM – Chi nhánh Miền Bắc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng và đảm bảo báo cáo tài chính riêng đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Lãnh đạo Công ty cần phải:

TZ
TY
H
DÁN
NAP
ẢNH
BẮC
SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO (Tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính ;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận;
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng. Ban Lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Đại diện cho HĐQT và Ban Lãnh đạo



Chủ tịch Hội đồng quản trị
Nguyễn Anh Tuấn

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

*Về Báo cáo tài chính riêng của Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021.*

**Kính gửi: Các cổ đông; Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo
Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I, được lập ngày 29/03/2022 từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2021, số lỗ lũy kế của đơn vị là 192.367.273.123 đồng vượt 49.867.583.123 đồng so với số vốn góp của chủ sở hữu cùng thời điểm. Và cũng tại ngày đó, khoản nợ phải trả ngắn hạn của đơn vị đã vượt quá tài sản ngắn hạn của đơn vị là 3.363.896.215 đồng. Các dấu hiệu trên chỉ ra yếu tố không chắc chắn trọng yếu ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của đơn vị.



Nguyễn Thị Thu Hà

Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1387-2018-137-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM – CHI NHÁNH MIỀN BẮC

Nguyễn Thị Trúc Giang

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2272-2018-137-1

116
G
TH
TC
ETI
HÀ
NB
VN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		24.333.232.835	25.616.129.864
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	329.111.326	61.035.893
1. Tiền	111		329.111.326	61.035.893
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.862.140.830	25.387.512.877
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	1.795.757.133	2.631.444.140
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	679.354.252	2.415.597.640
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	27.290.187.280	29.328.941.537
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.5	(5.903.157.835)	(8.988.470.440)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		141.980.679	167.581.094
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		141.980.679	167.581.094
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		69.798.536.934	70.358.772.053
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14.793.129.132	14.793.129.132
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	5.2	14.793.129.132	14.793.129.132
2. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.028.032.189	5.588.267.308
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	5.028.032.189	5.588.267.308
- Nguyên giá	222		14.659.297.155	14.659.297.155
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(9.631.264.966)	(9.071.029.847)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	-	-
- Nguyên giá	228		59.500.000	59.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(59.500.000)	(59.500.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.8	49.977.375.613	49.977.375.613
1. Đầu tư vào công ty con	251		49.977.375.613	49.977.375.613
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		866.640.000	866.640.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(866.640.000)	(866.640.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		94.131.769.769	95.974.901.917

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2021		01/01/2021	
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		28.296.129.050		213.216.381.446	
I. Nợ ngắn hạn	310		27.697.129.050		212.617.381.446	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	18.226.541.976		26.867.670.411	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.11	44.987.923		44.987.923	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	1.965.924.030		2.528.762.526	
4. Phải trả người lao động	314		1.176.612.785		1.171.823.843	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	1.691.988.420		2.999.769.843	
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-		-	
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	4.590.539.317		5.180.367.397	
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	-		173.823.464.904	
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		534.599		534.599	
II. Nợ dài hạn	330		599.000.000		599.000.000	
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.13	599.000.000		599.000.000	
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-		-	
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.15	65.835.640.719		(117.241.479.529)	
I. Vốn chủ sở hữu	410		65.835.640.719		(117.241.479.529)	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		142.499.690.000		82.500.000.000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		142.499.690.000		82.500.000.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		115.119.984.904		-	
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		278.962.752		278.962.752	
4. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(130.000)		(130.000)	
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		304.406.186		304.406.186	
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(192.367.273.123)		(200.324.718.467)	
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(200.324.718.467)		(199.071.653.226)	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.957.445.344		(1.253.065.241)	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-		-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		94.131.769.769		95.974.901.917	

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

NGUYỄN THỊ THU HÀ

NGUYỄN ANH TUẤN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	3.763.420.865	5.499.803.819
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	3.763.420.865	5.499.803.819
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	192.691.187	2.313.175.563
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.570.729.678	3.186.628.256
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	3.075.980.366	3.261.874.370
7. Chi phí tài chính	22	6.4	51.977.833	10.102.279.939
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	10.012.586.100
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	191.041.181	309.757.844
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	(880.277.522)	2.895.710.065
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.283.968.552	(6.859.245.222)
11. Thu nhập khác	31	6.7	846.503.757	5.677.053.253
12. Chi phí khác	32	6.7	173.026.965	70.873.272
13. Lợi nhuận khác	40		673.476.792	5.606.179.981
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.957.445.344	(1.253.065.241)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.957.445.344	(1.253.065.241)

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị





NGUYỄN THỊ PHƯỢNG

NGUYỄN THỊ THU HÀ

NGUYỄN ANH TUẤN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Theo phương pháp gián tiếp

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	7.957.445.344	(1.253.065.241)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	560.235.119	712.172.423
- Các khoản dự phòng	03	(3.085.312.605)	416.775.597
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.004.509.824)	(3.216.319.606)
- Chi phí lãi vay	06	-	10.012.586.100
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động			
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	7.638.284.521	9.647.622.168
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	2.277.000.000
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(8.504.367.492)	(16.644.527.384)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	-	111.981.124
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.296.210.000)	(2.136.476.996)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	265.565.063	(72.251.815)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.510.370	287.898
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	2.510.370	287.898
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	50.000.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(50.000.000.000)	(9.815.493.488)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(9.815.493.488)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ			
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	61.035.893	9.948.493.298
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	329.111.326	61.035.893

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị



NGUYỄN THỊ PHƯỢNG

NGUYỄN THỊ THU HÀ

NGUYỄN ANH TUẤN